

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC NGÀNH BẢO HỘ LAO ĐỘNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI – MỘT YÊU CẦU CẤP THIỆT TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phan Trung Kiên, Lê Thị Hằng

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích nhu cầu của xã hội về nhân lực ngành Bảo hộ lao động được đào tạo, tác giả phân tích những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm xác định xu hướng phát triển ngành Bảo hộ lao động; đồng thời, phân tích năng lực tổ chức đào tạo ngành bảo hộ lao động của trường Đại học Thủ đô Hà Nội hiện nay như chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, năng lực đào tạo của đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo,...

Từ khóa: Đào tạo, đào tạo nhân lực, bảo hộ lao động, Trường đại học Thủ đô Hà Nội

Nhận bài ngày 13.8.2021; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 24.9.2021

Liên hệ tác giả: Phan Trung Kiên; Email: ptkien@daihocthudo.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh hiện nay, xây dựng và phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội là một trong những giải pháp thiết yếu góp phần phát triển bền vững các cơ sở đào tạo. Bảo hộ lao động là ngành đào tạo sinh viên trở thành những người bảo đảm, cải thiện an toàn và bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại nơi làm việc dựa trên cách xác định nghĩa vụ, quyền và quan hệ lẫn nhau về bảo hộ lao động giữa người thuê lao động, người lao động và người được người lao động ủy quyền làm đại diện. Bảo hộ lao động là một ngành liên quan đến các vấn đề đảm bảo an toàn lao động trong các cơ sở, bảo vệ sức khỏe cho người lao động tại các đơn vị. Đây là một vấn đề cấp bách hiện nay đang được rất nhiều đơn vị sản xuất và các bộ phận liên quan quan tâm. Ngành Bảo hộ lao động được đào tạo các kiến thức về an toàn chung và an toàn riêng trong từng lĩnh vực như: kỹ thuật an toàn cơ khí, máy thiết bị; An toàn điện, hóa chất; Phòng chống cháy nổ; Sức khỏe nghề nghiệp; Tâm sinh lý lao động; Ergonomics; Các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về an toàn vệ sinh lao động; Quản lý an toàn vệ sinh lao động tại cơ sở... Khi tốt nghiệp, kỹ sư Bảo hộ lao động có thể làm việc tại vị trí Chuyên viên An toàn - Sức khỏe - Môi trường; Phân tích và đánh giá rủi ro trong lao động; Giám sát cải thiện điều kiện lao động cho người lao động tại doanh nghiệp; Quản lý và tổ chức thiết lập các bộ phận đảm bảo an toàn cho doanh nghiệp theo các

tiêu chuẩn trong nước và quốc tế... Bảo hộ lao động nghiên cứu nguyên nhân và tìm các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu: tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, các yếu tố gây độc hại trong lao động, sự cố cháy nổ trong sản xuất; đồng thời tìm giải pháp đảm bảo sức khỏe và an toàn tính mạng cho người lao động.

Đào tạo nhân lực ngành Bảo hộ lao động được nhiều nước trên thế giới quan tâm và nổi tiếng trong đào tạo ngành này là trường đại học The University of Queensland, Australia. Nhưng đây là một ngành khá mới ở Việt Nam, nhắc tới ngành bảo hộ lao động thì nhiều người sẽ nghĩ công việc này chỉ làm ở trên nhà nước, tầm vĩ mô với lượng công việc yêu cầu không cần nhiều người và tỉ lệ thất nghiệp khá cao. Tuy nhiên, từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) thì bảo hộ lao động đã trở thành ngành nghề thu hút nhân lực khá nhiều. Tại Việt Nam, hiện nay chỉ mới có 2 trường đại học đào tạo ngành Bảo hộ lao động là Đại học công đoàn ở phía Bắc và Đại học Tôn Đức Thắng ở phía Nam. Nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo chuẩn đầu ra đảm bảo chất lượng chuyên ngành Kỹ thuật Bảo hộ lao động tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đáp ứng được xu thế phát triển của Nhà trường trong định hướng phát triển một trường Đại học đa ngành cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự phát triển của Thủ đô.

2. NỘI DUNG

2.1. Nhu cầu xã hội về nhân lực ngành Bảo hộ lao động

Sự phát triển mạnh mẽ của đất nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng đòi hỏi nguồn nhân lực bảo hộ lao động ngày càng tăng, công cuộc CNH- HĐH đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn song cũng bộc lộ những điểm yếu trong nhân lực bảo hộ lao động. Hà Nội với nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh được thành lập để đáp ứng yêu cầu phát triển đó. Đến nay, Hà Nội có hơn 700.000 doanh nghiệp và hàng triệu hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình thu hút lực lượng lao động 67 triệu người, trong đó, khu vực có quan hệ lao động là hơn 20 triệu người. Trên phạm vi toàn quốc, chúng ta đang có khoảng 300 khu công nghiệp, khu chế xuất với gần 11.000 doanh nghiệp và khoảng 3,2 triệu lao động đang hoạt động. Đồng thời, với xu thế chuyển dịch đầu tư, đặc biệt là nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam hàng năm tăng hai con số, nhu cầu nhân lực ngành an toàn, vệ sinh lao động là rất lớn.

Trong bối cảnh hội nhập, cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, cường độ lao động trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ngày càng cao mức độ ngày càng quyết liệt, nhất là sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 và tham gia các Hiệp định Thương mại thế hệ mới như: Hiệp định tiến bộ, toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CTTPP); Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Châu Âu (EVFTA)... và đặc biệt trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Điều đó một mặt làm tăng cơ hội việc làm, tăng thu nhập cho người dân, nhưng mặt khác cũng làm gia tăng tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nếu công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động không được triển khai đầy đủ và hiệu quả. Số liệu thống kê của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho thấy số lượng các vụ tai nạn nghiêm trọng giai đoạn 2011-2020 không ngừng

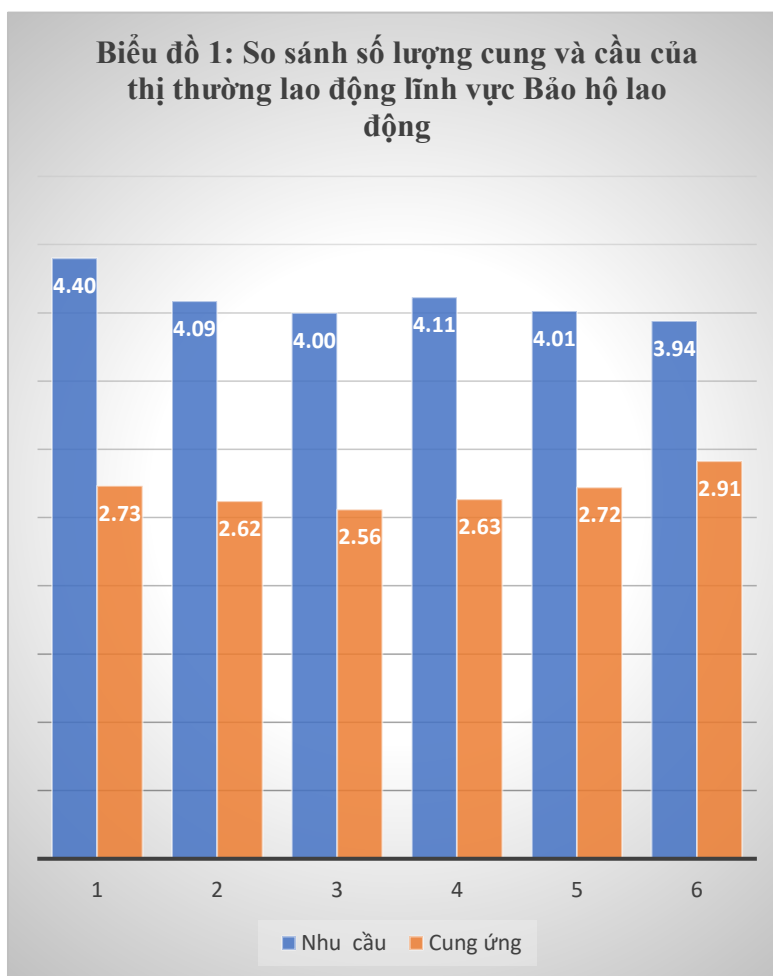
tăng lên, theo số liệu của Trung tâm Quốc gia về An toàn – Vệ sinh lao động năm 2019 cả nước có 7.130 vụ tai nạn lao động với 7.267 người bị tai nạn, 610 người chết, 1.592 người bị thương nặng, 2.535 lao động nữ; đến năm 2020 số vụ có chiều hướng tăng, cả nước có 7.473 vụ tai nạn lao động với 7.649 người bị tai nạn, 661 người chết, 1.617 người bị thương nặng, 2.510 lao động nữ. Mặt khác, cùng với quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng, Việt Nam phải chấp hành nghiêm ngặt các tiêu chuẩn lao động, trong đó có tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động của Tổ chức Lao động Quốc tế và trong các hiệp định Thương mại thế hệ mới. Một số nước sử dụng tiêu chuẩn an toàn, vệ sinh lao động làm hàng rào kỹ thuật đối với hàng hóa Việt Nam xuất khẩu vào nước họ.

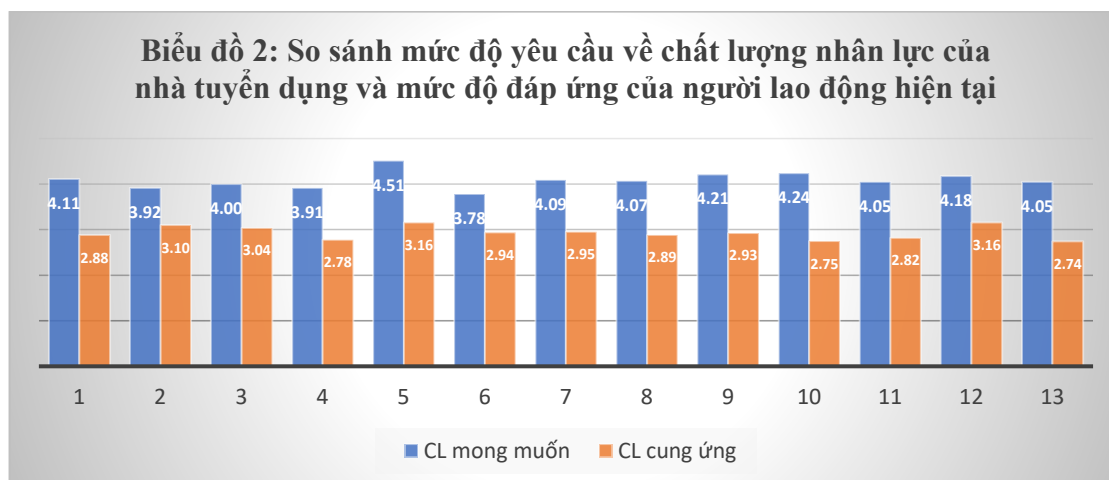
Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực tiễn về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Bảo hộ lao động, kết quả khảo sát thể hiện ở các chỉ số thống kê đánh giá nhu cầu và mức độ đáp ứng về số lượng và chất lượng của thị trường lao động đối với nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực Bảo hộ lao động được thể hiện tại các biểu đồ so sánh dưới đây cũng cho thấy sự chênh lệch giữa nhu cầu nhân lực rất cao và thực tế đáp ứng của thị trường lao động lĩnh vực Bảo hộ lao động.

- Về số lượng:

Biểu đồ 1 cho thấy, số lượng nguồn cung nhân lực về lĩnh vực Bảo hộ lao động hiện nay không đủ cho nhu cầu ngày một tăng của xã hội, đặc biệt là đối với vị trí cán bộ An toàn lao động trong các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, xây dựng trong và ngoài nước. Qua phỏng vấn chúng tôi nhận thấy nhu cầu về cán bộ An toàn lao động, cán bộ kiểm tra bảo hộ lao động... hiện nay là rất lớn. Tuy nhiên số lượng kỹ sư, cán bộ, chuyên gia được đào tạo trên thị trường lao động hiện nay rất ít, không đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

- Chất lượng nhân lực:





Biểu đồ 2 ta thấy, chất lượng nguồn nhân lực ở lĩnh vực này chưa được đào tạo bài bản, còn nhiều hạn chế, yếu kém đặc biệt ở tiêu chí: Ứng dụng được các kiến thức về giảm thiểu và ngăn ngừa ô nhiễm, thực hành sản xuất bền vững, các giải pháp can thiệp trong OHS tại doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, kết quả phỏng vấn lãnh đạo doanh nghiệp, người sử dụng lao động chúng tôi nhận thấy, các điểm còn hạn chế và yếu kém này dẫn tới hệ quả là cán bộ mới ra trường thiếu tự tin, khả năng làm việc độc lập kém, không đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Điều này có nguyên nhân từ một số bất cập trong quá trình đào tạo liên quan trực tiếp đến: Chương trình đào tạo; Phương pháp dạy và học; Phương pháp đánh giá; Hệ thống kiểm định chất lượng; Trách nhiệm của nhà trường với sản phẩm đào tạo; Đội ngũ giáo viên; Công tác tổ chức, quản lý đào tạo. Những bất cập này dẫn đến chất lượng của các chương trình đào tạo thấp, chương trình thiếu hấp dẫn đối với người học.

Hiện tại, hầu hết các doanh nghiệp ở Việt Nam đang bị vướng so với yêu cầu của pháp luật đó là cán bộ chuyên trách về bảo hộ lao động nhưng không được đào tạo đầy đủ về bảo hộ lao động. Trong những năm qua, Trường Đại học Công đoàn và Trường Đại học Tôn Đức Thắng mới đào tạo khoảng 5000 kỹ sư Bảo hộ lao động, 700 thạc sĩ về Quản lý An toàn vệ sinh lao động, sức khỏe nghề nghiệp cho nên nhu cầu cũng như đòi hỏi về nguồn nhân lực đối với ngành còn rất lớn. Bên cạnh đó, tỷ lệ tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp tăng đáng kể ở các ngành nghề đang trở thành vấn đề nổi cộm mà nguyên nhân cơ bản là các doanh nghiệp chưa coi trọng công tác bảo hộ lao động, cụ thể là không có cán bộ chuyên trách về bảo hộ lao động hoặc không được đào tạo cơ bản. Do vậy, việc đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động là vấn đề cấp thiết. Khi cuộc sống con người ngày càng được nâng cao thì yêu cầu về đảm bảo sức khỏe, an toàn trong quá trình lao động được đặt lên hàng đầu.

Thực tiễn tại thành phố Hà Nội và các địa phương cho thấy, các đơn vị sử dụng lao động, cụ thể là các doanh nghiệp đang có nhu cầu rất cao về nhân lực ngành Bảo hộ lao động. Đây là cơ hội, đồng thời cũng là trách nhiệm của các cơ sở đào tạo trong đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành Bảo hộ lao động của xã hội hiện nay.

2.2. Những định hướng phát triển ngành Bảo hộ lao động

Trong Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó có nêu *“Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp”* [1] và tiếp tục triển khai Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư năm 2013 về đẩy mạnh công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đã đặt ra ngay yêu cầu phải xây dựng các tiêu chí về An toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hướng tới tập trung để triển khai và có đánh giá theo các chỉ tiêu, tiêu chí đã thống nhất. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 trong đó các chỉ tiêu thuộc lĩnh vực ATVSLĐ đến năm 2025 và 2030, gồm: *“Giảm tần suất tai nạn lao động hàng năm là 5%; Giảm tần suất tai nạn lao động chết người hàng năm là 4,5%; Giảm tần suất tai nạn lao động thương tật nặng hàng năm là 4,5%”* [5].

Văn kiện đại hội và Nghị quyết của Đại hội XIII đã chỉ rõ, về phần mục tiêu chung, trong mục về mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của chiến lược phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030, có đề ra: *“Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đảm bảo cuộc sống hạnh phúc của nhân dân”, “Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương”* [3].

Để Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả, cũng như thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, dự báo giai đoạn 2021 – 2025, Những vấn đề cấp bách về an toàn, vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động cần giải quyết, như: ngăn chặn sự gia tăng tai nạn lao động, đặc biệt là các vụ tai nạn nghiêm trọng làm chết nhiều người trong lĩnh vực xây dựng, khai khoáng, hóa chất, hóa dầu, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch COVID-19; Tăng cường giám sát ô nhiễm môi trường lao động, từng bước cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, xây dựng văn hóa ATVSLĐ, nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu; nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động, đặc biệt khu vực làng nghề, khu vực nông nghiệp, trong doanh nghiệp vừa và nhỏ, về việc bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, gắn kết với ý thức bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, việc làm và sự phát triển bền vững.

Trên cơ sở những yêu cầu đó Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan cũng có rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vấn đề này như:

- 1) Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015;
- 2) Nghị định 39/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động;
- 3) Nghị định 44/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và

quan trắc môi trường lao động;

4) Nghị định 143/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

5) Thông tư 31/2018/TT-BLĐTBXH hướng dẫn hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

6) Văn bản hợp nhất 631/VBHN-BLĐTBXH năm 2019 hợp nhất Nghị định hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

7) Bộ luật lao động năm 2019;

8) Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH về Danh mục các loại máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

9) Nghị định 88/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc;

10) Nghị định 145/2020/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

11) Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH về Danh mục công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Để thực hiện được các quy định, yêu cầu của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan đến vấn đề đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động, đảm bảo các điều kiện về môi trường làm việc cho người lao động thì trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh đều phải bố trí cán bộ quản lý về an toàn, vệ sinh lao động.

Với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam cần phải tuân thủ các điều kiện liên quan đến An toàn vệ sinh lao động, do vậy, ngành bảo hộ lao động tại Việt Nam đang rất cần nguồn nhân lực lớn. Theo quy định của Luật An toàn vệ sinh lao động và nghị định 39/2016/NĐ-CP bắt buộc “các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề khai khoáng, sản xuất than cốc, sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế, sản xuất hóa chất, sản xuất kim loại và các sản phẩm từ kim loại, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim, thi công công trình xây dựng, đóng và sửa chữa tàu biển, sản xuất, truyền tải và phân phối điện, người sử dụng lao động phải tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động bảo đảm các yêu cầu tối thiểu phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách khi cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 50 đến dưới 300 người lao động. Với những ngành nghề khác các ngành nghề ở trên, cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 1.000 người lao động, phải bố trí ít nhất 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách” [2], [4].

2.3. Năng lực tổ chức đào tạo ngành Bảo hộ lao động của trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội được UBND thành phố Hà Nội giao nhiệm vụ đào tạo đa ngành nhằm đào tạo tại chỗ nguồn nhân lực kỹ thuật trình độ cao cung cấp cho sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá Thủ đô Hà Nội. Trong kế hoạch xây dựng và phát triển 5 năm từ 2015 – 2020 tầm nhìn đến năm 2025 nhà trường xác định mục tiêu: Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Thủ đô Hà Nội. Từng bước xây dựng chương trình, nội dung đào tạo với các ngành nghề phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo:

Để tiến hành đào tạo ngành Bảo hộ lao động, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã giao Khoa Giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Việc xây dựng chương trình được tiến hành bài bản, công phu, đúng quy định với khối lượng chương trình 130 tín chỉ bao gồm các nội dung kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành), các kiến thức về thực hành, thực tập. Trong đó các khối kiến thức đều có các học phần bắt buộc và tự chọn, bao gồm cả các phần lý thuyết, thực hành, thảo luận, seminar và phần tự học dành cho sinh viên. Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết và chuẩn đầu ra đã được thẩm định với kết quả đánh giá cao cả về mặt nội dung, hình thức, cấu trúc và tính khả thi.

Trong quá trình xây dựng, khoa đã tiến hành khảo sát, đánh giá của cán bộ giảng viên, người sử dụng lao động, cựu sinh viên về chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Bảo hộ lao động. Kết quả được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1. Đánh giá của CBGV, người sử dụng lao động, cựu sinh viên về chuẩn đầu ra ngành Bảo hộ lao động

Tiêu chí	Nhận xét									
	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng	0	0	0	0	8	10.67	60	80	7	9.33
2. Chuẩn đầu ra được xác định phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường	0	0	0	0	5	6.67	46	61.33	24	32
3. Chuẩn đầu ra phù hợp với Bậc 6 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam	0	0	0	0	10	13.33	32	42.67	33	44
4. Chuẩn đầu ra phù hợp với chuẩn nghề nghiệp của ngành đào tạo	0	0	0	0	16	21.33	38	50.67	21	28

5. Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo phản ánh được yêu cầu và nhu cầu của các vị trí việc làm đã được xác định	0	0	1	1.3 3	19	25.33	30	40	25	33.3 3
6. Chuẩn đầu ra có cấu trúc đầy đủ, phù hợp	0	0	0	0	13	17.33	35	46.67	27	36
7. Chuẩn đầu ra của ngành đào tạo bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo	0	0	0	0	13	17.33	34	45.33	28	37.3 3
8. Chuẩn đầu ra có đảm bảo tính định lượng, quan sát và đo lường được	0	0	3	4	14	18.67	29	38.67	29	38.6 7
9. Chuẩn đầu ra đảm bảo tính thực tế, khả thi	0	0	1	1.3 3	11	14.67	40	53.33	23	30.6 7
10. Chuẩn đầu ra đảm bảo tính linh hoạt	0	0	1	1.3 3	14	18.67	32	42.67	28	37.3 3
11. Chuẩn đầu ra được diễn đạt cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu	0	0	0	0	10	13.33	39	52	26	34.6 7

Bảng 2. Đánh giá của CBGV, người sử dụng lao động, cựu sinh viên về chương trình đào tạo ngành Bảo hộ lao động

Tiêu chí	Nhận xét									
	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với chuẩn đầu ra	0	0	0	0	17	22.67	52	69.33	6	8
2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng	0	0	0	0	16	21.33	40	53.33	19	25.33
3. Chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo nhiều thuận lợi cho SV	0	0	1	1.33	18	24	35	46.67	21	28

4. Chương trình đào tạo có cấu trúc chặt chẽ, khoa học	0	0	2	2.67	9	12	41	54.67	23	30.67
5. Thời gian và khối lượng đào tạo của chương trình phù hợp	0	0	0	0	16	21.33	35	46.67	24	32
6. Trình tự đào tạo logic, hợp lý	0	0	2	2.67	8	10.67	40	53.33	25	33.33

Kết quả cho thấy, việc xây dựng chuẩn đầu ra đối với chương trình đào tạo của ngành Bảo hộ lao động là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của xã hội. Điều này được thể hiện qua các kết quả như sau:

Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Bảo hộ lao động trình độ Đại học do Nhà trường xây dựng đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của các bên liên quan (Giảng viên, sinh viên, nhà tuyển dụng ...) về các yêu cầu của ngành Bảo hộ lao động trong giai đoạn mới với 83.15% và 81.09% ý kiến phản hồi đánh giá đồng ý và hoàn toàn đồng ý cho chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Bảo hộ lao động trình độ Đại học hợp lý, cần thiết và rất phù hợp sống cần có các biểu hiện cụ thể để bám vào đó đánh giá chất lượng học tập và rèn luyện của sinh viên.

- Về đội ngũ giảng viên:

Hiện tại, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có 309 giảng viên cơ hữu trong đó có 1 Giáo sư, 7 Phó Giáo sư, 65 Tiến sĩ, 225 Thạc sĩ trong đó có đầy đủ đội ngũ giảng viên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ với các chuyên ngành phù hợp như Công nghệ Môi trường, Hoá học, An toàn điện, Y Sinh, Sức khoẻ nghề nghiệp, Tâm lý học lao động,... đảm bảo cho việc tổ chức và triển khai đào tạo ngành Bảo hộ lao động. Xét về điều kiện giảng viên cơ hữu đảm bảo mở ngành, ở nước ta, Bảo hộ lao động là ngành học chưa đào tạo trình độ tiến sĩ nên điều kiện mở ngành gồm có 1 tiến sĩ và 10 thạc sĩ ngành gần và đúng chuyên ngành, 70% giảng viên cơ hữu của Nhà trường tham gia đào tạo. Đối chiếu với các điều kiện trên, các giảng viên cơ hữu hiện nay của Nhà trường có thể đảm nhận được 83% khối lượng chương trình đào tạo, trong đó có 36,5% giảng viên có trình độ PGS, tiến sĩ và 46,5% giảng viên có trình độ thạc sĩ. Như vậy, có thể thấy năng lực về đội ngũ giảng viên trường Đại học Thủ đô Hà Nội hoàn toàn có thể đảm bảo được chất lượng khi vận hành chương trình đào tạo ngành Bảo hộ lao động.

- Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội hiện nay là 94.000 m² ở ba cơ sở (cơ sở I tại phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, cơ sở II tại thôn Đạc Tài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn; cơ sở III tại phường Công Vĩ, quận Ba Đình). Trường có hơn 115 phòng học (trong đó 75% số phòng học tại cơ sở 1 được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại), 1 trung tâm hỗ trợ dạy học với các trang thiết bị hiện đại, 11 phòng máy tính với hơn 300 máy vi tính được kết nối Internet với đường truyền riêng tốc độ cao (leased line tốc độ 8Mbps);

Thư viện Trường với hơn 19.500 đầu sách, hơn 90 loại báo, tạp chí với 139.000 cuốn sách, giáo trình phục vụ cho phòng đào tạo và nghiên cứu khoa học, 8 phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, nhà tập các môn giáo dục thể chất. Phòng học của các khoa của Trường được trang bị khoảng 75% phòng học đa năng và phòng nghe - nhìn (theo đặc thù bộ môn); ký túc xá của Trường có trên 80 phòng với gần 700 sinh viên nội trú.

Khi đào tạo ngành Bảo hộ lao động tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội có được rất nhiều yếu tố thuận lợi về điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo được chất lượng trong quá trình đào tạo. Đồng thời, Nhà trường còn kế thừa một hệ thống cơ sở thực hành với các trang thiết bị hiện đại, phù hợp trong giảng dạy chuyên môn An toàn, Vệ sinh lao động khi sáp nhập với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đa ngành Sóc Sơn tại cơ sở 2 của Nhà trường hiện nay và hệ thống các phòng thực hành thí nghiệm về Công nghệ môi trường mới, hoá học, sinh học, vật lý được đầu tư sẽ đáp ứng đầy đủ yêu cầu về phương tiện, thiết bị dạy và học phục vụ đào tạo khi mở ngành.

Đặc biệt trên địa bàn các huyện Sóc Sơn, Mê Linh, Đông Anh đặt Cơ sở 2 của Nhà trường có KCN Nội Bài, KCN Quang Minh, KCN Bắc Thăng Long, với hơn 200 công ty có nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực trình độ cao về công nghệ, những cán bộ có kỹ năng thực hành thực tế, lý thuyết cùng với những môn học chuyên ngành đảm bảo an toàn lao động. Từ đó có thể khẳng định, nhu cầu về nhân lực ngành Bảo hộ lao động trên cả nước nói chung, thành phố Hà Nội và địa bàn các quận huyện Đông Bắc thành phố nói riêng hiện nay rất cao.

Căn cứ các điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học theo Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 6 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã đáp ứng được các yêu cầu về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và phòng thí nghiệm, thực hành để mở mã ngành đào tạo trình độ đại học ngành Bảo hộ lao động. Như vậy, đào tạo Bảo hộ lao động tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội là phù hợp đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng.

3. KẾT LUẬN

Với định hướng phát triển của Nhà trường, bên cạnh những chuyên ngành đang đào tạo thuộc các lĩnh vực sư phạm, xã hội – nhân văn, Tự nhiên và công nghệ, cần xây dựng các chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương và tận dụng những thế mạnh hiện có của Nhà trường trong đào tạo ngành Bảo hộ lao động. Hiện nay, nhu cầu về nhân lực ngành Bảo hộ lao động của thành phố Hà Nội và các địa phương lân cận ngày càng cao. Chính vì vậy, việc mở ngành Bảo hộ lao động tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội sẽ giúp cho quy mô đào tạo của nhà trường ngày càng lớn mạnh, phát triển đúng hướng với chiến lược xây dựng Nhà trường trở thành một trường đại học đa ngành chất lượng cao trong khu vực, đồng thời, nhà trường ngày càng khẳng định tốt hơn vị thế của mình trong việc đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017), *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2016), *Nghị định 39/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật An toàn, vệ sinh lao động*, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội XIII, Hà Nội.
4. Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật An toàn vệ sinh lao động*, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 681/QĐ-TTg ngày 04/6/2019 về việc ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030*, Hà Nội.

HUMAN RESOURCE TRAINING IN LABOR PROTECTION MAJOR AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY – AN URGENT REQUIREMENT FOR THE CURRENT SITUATION

Abstract: *On the basis of analyzing the society needs for trained human resources in the labor protection major, the author analyzes the policies of the Party and the State in order to find its development trends. The articles also analyzes the ability to organize training activities in labor protection major at Hanoi Metropolitan University in terms of outcome standard, training program, training capacity of lecturers, and training facilities, etc.*

Keywords: *Training, human resource training, labor protection.*